

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Công Đăng

Ông Trần Đại Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Biền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Ma Thị L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Ma Phúc T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Ma Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Phúc T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 12/12/2004 và không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi tổ chức cưới, anh chị chung sống tại thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn phát triển kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị L xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị sinh được 02 (hai) con chung là cháu Ma Thị Phương T1, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Ma Anh D, sinh ngày 14/6/2007. Cháu

T1 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không đề nghị giải quyết. Chị đề nghị giao cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Ma Phúc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 12/12/2004 và không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Anh chị chung sống tại thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, đến khoảng tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh chị sinh được 02 (hai) con là cháu Ma Thị Phương T1, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Ma Anh D, sinh ngày 14/6/2007. Cháu T1 hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên anh không đề nghị giải quyết. Anh đề nghị giao cháu D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị L và anh Ma Phúc T.

- Về con chung: Giao cháu Ma Anh D, sinh ngày 14/6/2007 cho anh Ma Phúc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Ma Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh T xác định không có.
- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ma Thị L, bị đơn anh Ma Phúc T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 12/12/2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M nơi anh chị cư trú và sinh sống cũng thể hiện chị L và anh T không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ giữa chị Ma Thị L và anh Ma Phúc T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị L và anh T mâu thuẫn với nhau thời gian dài, nội dung này được cả hai bên xác nhận. Hiện nay, anh chị không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống được với nhau. Do đó, xem xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xác định không công nhận chị Ma Thị L và anh Ma Phúc T là vợ chồng.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Ma Thị Phương T1, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Ma Anh D, sinh ngày 14/6/2007. Cháu T1 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh chị không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L không có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, anh T có nguyện vọng trực tiếp được nuôi cháu Ma Anh D. Cháu D cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Vì vậy, cần giao cháu Ma Anh D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị L và anh Ma Phúc T.

[2]. Về con chung: Giao cháu Ma Anh D, sinh ngày 14/6/2007 cho anh Ma Phúc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Ma Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Ma Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0000724 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ma Thị L, bị đơn anh Ma Phúc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long